

Bản án số: 154/2020/HNGĐ-ST
Ngày 29 – 6 – 2020
V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiền

Ông Châu Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 220/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 về Việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 249/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Huỳnh Minh N, sinh năm 1989; cư trú tại: Khóm X, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Tạ Tường V, sinh năm 1997; cư trú tại: Khóm Y, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của anh Huỳnh Minh N thể hiện:*

Anh N và chị Tạ Tường V chung sống vào năm 2016 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau dẫn đến đã sống ly thân với nhau. Từ nguyên nhân trên, anh N xác định không còn tình cảm và thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu được ly hôn với chị V.

Quá trình chung sống có 01 con chung tên Huỳnh Khải A, sinh ngày 27/12/2016, do chị V đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh N đồng ý giao cho chị V tiếp tục nuôi con, việc cấp dưỡng không đặt ra.

Về tài sản và nợ: Anh N xác định không có.

* *Đối với chị Tạ Tường V:* Mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng về yêu cầu khởi kiện của anh N nhưng chị V không có ý kiến gì và không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Huỳnh Minh N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; chị Tạ Tường V đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai để tham gia xét xử nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là đúng quy định.

[2] Anh N và chị V chung sống vào năm 2016 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau. Khi về chung sống xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân với nhau; do đó, anh N xét thấy không còn tình cảm với chị V và không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu được ly hôn với chị V. Chị V không có ý kiến về các nội dung và yêu cầu xin ly hôn của anh N.

Xét yêu cầu của anh N, thấy rằng: Anh N yêu cầu ly hôn nhưng qua các lần triệu tập hòa giải, xét xử chị V đều vắng mặt không có lý do; thể hiện việc chị V không có thiện chí hòa giải, hàn gắn; điều đó cho thấy hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể hàn gắn nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho anh N ly hôn với chị V là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Có 01 người con do chị V đang nuôi dưỡng, khi anh N đồng ý giao Khải A cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng; chị V không có ý kiến gì về vấn đề này. Do đó, để ổn định trong Việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nên giữ nguyên Khải Anh cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị V không có yêu cầu gì về vấn đề này nên không đặt ra xem xét. Trường hợp có phát sinh tranh chấp về vấn đề này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về tài sản và các vấn đề khác: Anh N xác định không có; chị V không có ý kiến gì về các vấn đề này nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh N phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Minh N. Cho anh N được ly hôn với chị Tạ Tường V.

2. Về con chung: Giao Huỳnh Khải Anh, sinh ngày 27/12/2016 cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng, Việc cấp dưỡng không đặt ra; anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh N phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010591 ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi (anh N đã nộp xong).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Văn kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn